Mẫu số: **01-2/ĐNHT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư*

*số 156/2013/TT-BTC ngày*

 *6/11/2013 của Bộ Tài chính)*

**BẢNG KÊ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO DÙNG CHO CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO**

**Cơ quan lãnh sự, Cơ quan đại diện của Tổ chức Quốc tế tại Việt Nam** (\*)

 ***(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số ... ngày ...)***

**Form No**: ***01-2/ĐNHT***

***A list of Value-added Tax refund over goods and services purchased by***

***Diplomatic Missions, Consular posts, Representative Offices of International organizations in Vietnam (\*)***

***(Attached to the Notice of preposal for Refund of tax collected No…… dated……..)***

- Cơ quan đại diện *(Mission)*:............................

- Trụ sở tại *(address*): ......................................

- Mã số thuế *(tax code):* ...................................

- Đề nghị đ­ược hoàn thuế GTGT vào tài khoản số ............. tại ngân hàng ............. cho những hàng hoá, dịch vụ hoặc cho xăng dùng cho xe cơ quan mang biển số: ............... mua trong quý ...năm ... dùng cho cơ quan.

(*request to refund VAT at the account No………………* *in the bank………………* *over goods and services or carburant for vehicle Plate No………… purchased on quarter … year … by the Mission)*

*Đơn vị tiền (currency unit): Đồng Việt Nam (Vietnamese dong)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT*****(No)*** | **Hoá đơn*****(Invoice)*** | **Tên và****mã số****thuế nhà****cung cấp*****(Supplier's******name &******tax code)*** | **Tên****hàng hoá,****dịch vụ*****(Name of purchased******goods & services)*** | **Đơn vị****tính*****(Unit)*** | **Số lượng*****(Quantity)*** | **Doanh số mua chưa****có thuế GTGT*****(Purchased price******without******VAT)*** | **Tiền thuế GTGT*****(Refundable******tax)*** | **Cục Lễ tân duyệt về****danh mục,****số lượng****hàng hoá,****dịch vụ*****(Certification******of the******Protocol Department******about kind******and quantity******of goods and services)*** |
| **Mẫu số*****(Template no)*** | **Ký****hiệu*****(Symbol)*** | **Số*****(No)*** | **Ngày, tháng, năm phát hành*****(Date******of release)*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 1 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng*****(Total)*** |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Tr­ưởng cơ quan đại diện hoặc***Phó trưởng Cơ quan đại diện ký xác nhận, đóng dấu*(Signed by Head or Deputy Head of Mission and stamp)* |
|  Cục Lễ tân Nhà nước trực thuộc Bộ ngoại giao xác nhận ng­ười khai đ­ược hoàn thuế GTGT đối với:- xăng, dầu diezel theo tiêu chuẩn định l­ượng dành cho xe cơ quan cho xe ô-tô mang biển số nêu trên. - hàng hoá, dịch vụ nêu trên trừ những hàng hoá dịch vụ mua trong hoá đơn số : …………*The Protocol Department-MOFA certifies that the Mission enjoys VAT refund for:*- *over carburant according to the Mission's vehicle quota for the above mentioned Vehicle Plate No* *- over goods or services mentioned above except for those of invoice(s)No : ........................ .* ………….. , ngày... tháng... năm... *……., date...month...year..*  **Cục tr­ưởng Cục Lễ tân Nhà nước** *Director of Protocol Department* |

(\*) - Khai và gửi Cục Lễ tân Nhà nước trực thuộc Bộ ngoại giao 3 bản. *(Please fill in triplicate and send them to the Protocol Department of MOFA)*

- Trong trư­ờng hợp đề nghị hoàn thuế GTGT cho xăng xe ô-tô. Khai riêng xăng dùng cho từng xe.

*(Please fill in separate application per vehicle in case the Mission request to refund VAT over carburant for vehicle)*

***Ghi chú (Note****): GTGT: giá trị gia tăng*

 *(VAT: Value-added Tax)*